

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Đ, ngày 16 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh: Trần Văn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 9 Cương Gián, xã Quảng Công, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị: Hồ Thị V, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 7 An Lộc, xã Quảng Công, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Công, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19 tháng 12 năm 2011, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân hơn 3 năm nay. Nay cả hai anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị V đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh T và chị V được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V thỏa thuận giao 2 cháu Trần Kim Ngân, sinh ngày 13/6/2012 và Trần Kim Bảo Ngọc, sinh ngày 26/9/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V thỏa thuận anh T chịu lệ phí là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V.

- Về con chung: Giao 2 cháu Trần Kim Ngân, sinh ngày 13/6/2012 và Trần Kim Bảo Ngọc, sinh ngày 26/9/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002091 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ; Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Quảng Đ;
- Chi cục THADS Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Công, huyện Quảng Đ (Theo GCNKH số 53, quyền số 01, ngày 19/12/2011)
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

#### **THẨM PHÁN**

**Trương Quốc C**

